TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **464**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 21 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 345/2023/HNST ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đại M, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: KP L, Phường P, TX.M, tỉnh T

Địa chỉ liên lạc: 1164 PVĐ, Phường Y, Thành phố Đ, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1973

Địa chỉ: 183F/24/12/2 TTT, Phường H, Quận X, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đại M và Võ Thị Ngọc L (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2010, do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận X, Thành phố H, cấp ngày 02/02/2010*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Đại M và Bà Võ Thị Ngọc L xác định có 02 người con chung là Nguyễn Võ Tiểu M, sinh ngày 10/12/2001 và Nguyễn Võ Tiểu P, sinh ngày 08/10/2003 (Cả 02 con chung đều đã thành niên).

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Đại M và bà Võ Thị Ngọc L xác nhận không có.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Nguyễn Đại M tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0042360 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X. Ông M được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh